TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H** **=== *&*===**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *&*----------

Bản án số: 196/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
"*V/v: T/C Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Kiều Xuân Mai

2- Bà Dương Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ân - Thư ký TAND huyện M.

***- Đại diện Viện kiểm sát huyện M tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Hà Thị Kim Tr, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T1, xã N, huyện S, tỉnh V. (có mặt)

***Bị đơn*:** Anh Đào Văn V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T2, xã T, huyện M, thành phố H. Hiện đang đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 06 - H. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Kim Tr trình bày: Chị Tr và anh Đào Văn V kết hôn ngày 06/3/2012. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Thịnh, huyện M, H. Sau khi cưới chị Tr về nhà anh V làm dâu, vợ chồng ở chung cùng mẹ đẻ anh V (nhà anh V có 02 mẹ con) tại thôn T2, xã T, huyện M, H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm, đến đầu năm 2014 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V nghiện ma túy không lo làm ăn kinh tế, không quan tâm tới vợ con, dẫn đến vợ chồng liên tục xảy ra cãi nhau và xô sát với nhau, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Đến tháng 03/2014, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Tr đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn T1, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống và từ đó đến nay chị và anh V đã sống ly thân với nhau. Trong suốt quá trình ly thân anh V cũng không lần nào gọi chị về để vợ chồng về đoàn tụ chung sống cùng nhau. Năm 2018, anh V phải đi chấp hành án phạt tù về tội phạm liên quan đến ma túy. Sau khi đi tù về anh V lại tiếp tục đi cai nghiện tự nguyện. Từ tháng 02/2023, anh V lại tiếp tục bị bắt đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 06 - Hà Nội. Nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay không ai quan tâm, hỏi thăm gì đến nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn V.

Bị đơn anh Đào Văn V trình bày: Anh V nhất trí với quan điểm của chị Tr đã trình bày về thời gian kết hôn, và thời gian chung sống của vợ chồng. Sau khi cưới chị Tr về nhà anh làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với mẹ đẻ của anh V tại thôn Thọ Lão, xã Tiến Thịnh, huyện M, H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 02 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Tr không chung thủy, đi cặp bồ với người khác nhưng anh V không biết rõ tên tuổi, chỉ biết là bạn cũ của chị Tr. Đến ngày 01/02/2014, khi anh phát hiện việc chị Tr có quan hệ bất chính với người khác thì chị Tr đã tự bỏ đi khỏi nhà anh, chị Tr bỏ đi đâu anh V không biết. Anh V nghiện ma túy từ tháng 06/2017 và đến tháng 11/2018 anh bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 47 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi đi chấp hành án xong, anh V tiếp tục đi cai nghiện ma túy tự nguyện. Đến tháng 02/2023 anh V bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy số 06 – H, theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện M. Đến nay anh và chị Tr đã sống ly thân với nhau hơn 09 năm, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr xin ly hôn thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án sớm giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Tr.

- *Về con chung*: Cả chị Tr và anh V đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Yến Nhi, sinh ngày 19/7/2012. Hiện nay cháu Nh đang ở cùng với mẹ đẻ của anh V tại thôn T2, xã T, huyện M, Hà Nội.

+ Ly hôn, chị Tr có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trường hợp anh V có nguyện vọng xin nuôi cháu Nh thì chị Tr cũng nhất trí, vì từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 02/2014 thì cháu Nh vẫn ở cùng anh V và mẹ anh V. Về trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh V yêu cầu thì chị Tr sẽ có trách

nhiệm, nếu anh V không yêu cầu thì chị cũng sẽ tự có trách nhiệm đối với cháu Nh. Hiện chị Tr đang đi làm công nhân tại Công ty S ở tỉnh B nhưng không có hợp đồng lao động, mức lương hàng tháng khoảng 6.000.000đ, hiện đang thuê trọ tại B.

+ Ly hôn, anh V có nguyện vọng xin nuôi cháu Đào Yến Nh, mặc dù hiện nay anh đang đi cai nghiện bắt buộc nhưng do chị Tr không có trách nhiệm với con, vì từ khi cháu Nh mới được 17 tháng tuổi chị Tr đã bỏ con đi, trong suốt thời gian bỏ đi từ tháng 02/2014 đến nay chị Tr cũng không hỏi han, quan tâm, thăm nom gì cháu. Mặt khác từ nhỏ cháu Nh đã được anh V và gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay cháu đã 12 tuổi.

- *Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác, công sức, công nợ*: Hai bên đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Tr vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được, đề nghị được ly hôn với anh V. Về con chung chị Tr xin được nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức, công nợ chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh V; về con chung giao cháu Đào Yến Nh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và tạm giao cho bà V1 là mẹ đẻ của anh V trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét. Về án phí chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Đào Văn V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Kim Tr và anh Đào Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/3/2012 tại UBND xã T, huyện M, H, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho các bên. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Tr xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh V nghiện ma túy, không lo làm ăn kinh tế, không quan tâm tới vợ

con, nên vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi nhau, xô sát với nhau. Đến tháng 03/2014 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Tr đã về nhà mẹ đẻ tại huyện S, tỉnh V1 để ở, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Theo anh V xác định mâu thuẫn vợ chồng do chị Tr không chung thủy, chị Tr có quan hệ bất chính với người đàn ông khác là bạn cũ của chị Tr và khi anh V phát hiện việc chị Tr có quan hệ bất chính thì chị Tr đã bỏ đi từ tháng 02/2014 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tr xác định không còn tình cảm với anh V xin được ly hôn, anh V cũng xác định tình cảm không còn, đồng ý ly hôn với chị Tr và đề nghị Tòa án giải quyết sớm. Thực tế, vợ chồng chị Tr và anh V cũng đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay cũng đã gần 10 năm, không quan tâm, thăm hỏi gì nhau, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh V để giải phóng cho các bên, ổn định cuộc sống như nguyện vọng của cả hai bên là cần thiết.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Yến Nh, sinh ngày 19/7/2012, hiện nay cháu đang ở với bà Đào Thị V1 là mẹ đẻ anh V tại thôn T2, xã T, huyện M. Ly hôn, chị Tr và anh V đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét thấy, mặc dù cháu Đào Yến Nh được anh V và bà Đào Thị V1 là mẹ đẻ anh V chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Tuy nhiên, bản thân anh V năm 2018 bị TAND huyện M xử phạt 47 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 03/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đến ngày 27/2/2023, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 11/2/2023. Hiện nay đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 – H. Do vậy, để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đảm bảo việc phát triển tốt nhất về thể chất, cũng như tinh thần cho cháu, cần giao cháu Đào Yến Nh cho chị Hà Thị Kim Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Tr không yêu cầu và hiện anh V đang đi cai nghiện bắt buộc, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V. Ly hôn, anh V không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Hai bên đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị Kim Tr được ly hôn anh Đào Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Yến Nh, sinh ngày 19/7/2012 cho chị Hà Thị Kim Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi khác*). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Văn V. Ly hôn, anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét.

4. Án phí: Chị Tr phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ số tiền đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0020976 ngày 14/3/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, H. (đã nộp đủ)

Quyền kháng cáo: Chị Tr có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

Nơi nhận:
- *VKSND M;*
- *Chi cục THA M;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tiến Thịnh;*
- *Lưu HS, VP.*